

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ****Mã hồ sơ:.....**

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Giáp Thị Thùy Trang

2. Ngày tháng năm sinh: 07/08/1987; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thượng Lan, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 6, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 6, Tổ 3, Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại nhà riêng: 0385585515; Điện thoại di động: 0337763699;

E-mail: tranggtt@tnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2009 đến 06/2010: Giảng viên tạo nguồn tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Từ 07/2010 đến 06/2011: Giảng viên tập sự tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Từ 07/2011 đến 12/2020: Giảng viên tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Từ 01/2021 đến 06/2025: Giảng viên chính tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Chức vụ hiện nay: Trợ lý khoa học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý khoa học

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: 02083902903

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 16 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: ĐĐ0020483, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 13 tháng 02 năm 2025, số văn bằng: CN. 08446, ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 07 năm 2013, số văn bằng: A052837, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và vật lý toán

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 07 tháng 05 năm 2021, số văn bằng: D000685, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Mô phỏng cấu trúc, sự chuyển pha và tính chất động học của vật liệu ôxit

- Số lượng bài báo đã công bố: 23 bài báo khoa học (trong đó có 10 bài báo khoa học thuộc danh mục SCIE/Scopus).
- Các bài báo được thống kê theo số thứ tự trong mục 7.1: [1], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [12], [14], [15], [16], [20] (trước khi được công nhận Tiến sĩ); [27], [28], [29], [32], [33], [36], [37], [38], [39], [39], [41] (sau khi được công nhận Tiến sĩ).
- Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín mà tôi là tác giả chính sau TS: [27], [28], [29].
- Số đề tài khoa học được hỗ trợ: 02 đề tài [6.2], [6.3].
- Số học viên cao học hướng dẫn chính bảo vệ thành công luận văn và đã được cấp bằng thạc sĩ: 03 học viên [4.1], [4.2], [4.3]

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu cấu trúc, cơ chế tinh thể hóa trên cơ sở vật liệu kim loại và một số ứng dụng làm bề mặt chức năng

- Số lượng bài báo đã công bố: 14 bài báo khoa học (trong đó có 06 bài báo khoa học thuộc danh mục SCIE/Scopus).
- Các bài báo được thống kê theo số thứ tự trong mục 7.1: [2], [9], [10], [11], [13], [21], [22], [23], [24], [25] (trước khi được công nhận Tiến sĩ); [26], [30], [34], [40] (sau khi được công nhận Tiến sĩ).
- Các bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín mà tôi là tác giả chính sau TS: [26], [30]
- Số đề tài khoa học được hỗ trợ: 01 đề tài [6.1].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở; 2 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen - hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục (2018-2019 và 2019-2020)	Bộ giáo dục và Đào tạo	2020
2	Bằng khen – tham gia tích cực công tác tổ chức kỳ thi Olympic Vật lý SV Toàn quốc lần thứ XXV	Hội Vật lý Việt Nam	2023
3	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2021-2022	Đại học Thái Nguyên	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào Luật giáo dục đại học, các quy định về chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan, tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo. Cụ thể, tôi luôn chấp hành mọi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất, đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng; Luôn tự giác rèn luyện, trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạt được các tiêu chuẩn cần có của một giảng viên đại học; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng.

Thêm nữa, trong 14 năm công tác tại Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một giảng viên, số giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học thực hiện hàng năm được luôn vượt mức giờ chuẩn quy định. Ngoài ra, tôi có tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện khóa luận tốt nghiệp và học viên cao học làm luận văn thạc sĩ; Thực hiện biên soạn giáo trình, đề cương học phần, đề cương bài giảng phục vụ đào tạo đại học và sau đại học; Tham gia hướng dẫn sinh viên thi Olympic vật lý sinh viên toàn quốc; Tham gia viết tài liệu và dạy bồi dưỡng giáo viên phổ thông, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

Đồng thời, tôi có đủ năng lực để đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao với tư cách là chủ nhiệm đề tài và thành viên tham gia đề tài. Luôn đoàn kết, tôn trọng và chia sẻ hợp tác với đồng nghiệp; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Gương mẫu trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu cũng như các phong trào chung của khoa, của trường; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				1	345		345/386,52/229,5
2	2020-2021				1	290		290/316,22/229,5
3	2021-2022					182	84	266/287,28/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023				1	173	108	281/305,56/229,5
5	2023-2024			2	1	137	108	245/382,29/229,5
6	2024-2025			2		217		217/288/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên số bằng: CN. 08446; năm cấp: 2025

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học ngành Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSN T	Chính	Phụ			
1	Hồ Tuyên		X	X		06/2022 đến 08/2023	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	02/10/2023
2	Thonchit Monesaykham		X	X		06/2022 đến 08/2023	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	02/10/2023
3	Vũ Thị Vân Anh		X	X		07/2023 đến 12/2024	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	05/02/2025
4	Trần Thị Quỳnh Nhu		X		X	07/2023 đến 12/2024	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	05/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Bài tập Quang học	GT	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, năm 2022	3	VC	(Từ trang 110 đến trang 157)	Quyết định số 456/QĐ-ĐHSP ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu vi cấu trúc và tính chất nhiệt động trên các hạt nano kim loại bằng phương pháp mô phỏng	CN	ĐH2017-TN04-06, cấp Khác	15/03/2017 đến 15/03/2019	Nghiệm thu cấp Cơ sở ngày 08/06/2019/ Đạt; Nghiệm thu cấp Đại học ngày 10/08/2019/ Đạt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Mô phỏng sự biến đổi cấu trúc và tính chất động học trong các vật liệu GeO2, SiO2, TiO2, Al2O3 và Al2O3-2SiO2 theo nhiệt độ và áp suất	CN	CS2021.17, cấp Cơ sở	21/05/2021 đến 21/05/2022	07/04/2022/ Xuất sắc
3	Mô phỏng cấu trúc dị hướng và tính chất cơ-điện trong ôxit SiO2 pha các tạp alkali	CN	ĐH2023-TN04-04, cấp Khác	10/03/2023 đến 10/03/2025	Nghiệm thu cấp Cơ sở ngày 22/11/2024/ Đạt; Nghiệm thu cấp Đại học ngày 20/12/2024/ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Topological analysis on structural transition under compression and structural heterogeneity in silica glass: a molecular dynamics simulation	3	Không	Phase Transitions/ ISSN: 1029-0338/ DOI: 10.1080/01411594.2020.1768257	Có - SCIE IF: 1.452, Q3	1	93, 7, 639 - 653	05/2020
2	Molecular dynamics simulation of microstructure and atom-level mechanism of crystallization pathway in iron nanoparticle	4	Có	Journal of Physics: Conference Series/ ISSN: 1742-6596/ DOI: 10.1088/1742-6596/1506/1/012020	Có - Scopus	4	1506, 1, 012020 (7 pages)	05/2020
3	Molecular dynamics simulation of amorphous silica under pressures	4	Có	Journal of Physics: Conference Series/ ISSN: 1742-6596/ DOI: 10.1088/1742-6596/1506/1/012021	Có - Scopus	1	1506, 1, 012021 (11 pages)	05/2020
4	Domain structure and oxygen-pockets in the silica melt under pressure	5	Không	Journal of Non-Crystalline Solids/ ISSN: 1873-4812/ DOI: 10.1016/j.jnoncrysol.2019.119780	Có - SCIE IF: 3.531, Q1	1	530 119780 (10 pages)	02/2020
5	The structural transition under compression and correlation between	4	Không	International Journal of Modern Physics B/ ISSN: 1793-6578/ DOI:	Có - SCIE IF: 1.219, Q4	4	33, 31, 1950380 (13 pages)	01/2020

	structural and dynamical heterogeneity for liquid Al ₂ O ₃			10.1142/S0217979219503806				
6	Insight into microstructure and dynamics of network forming liquid from the analysis based on shell-core particles	5	Không	The European Physical Journal B/ ISSN: 1434-6036/ DOI: 10.1140/epjb/e2019-100255-8	Có - SCIE IF: 1.347, Q2		92, 8, 166 (10 pages)	05/2019
7	Topological analysis on structure and dynamics of SiO ₂ liquid with the help of Si-particle and O-particle statistics	4	Không	Materials Research Express/ ISSN: 2053-1591/ DOI: 10.1088/2053-1591/ab1c73	Có - SCIE IF: 1.650, Q2	2	6, 8, 085201 (11 pages)	05/2019
8	Crystallization of amorphous silica under compression	4	Không	Canadian Journal of Physics/ ISSN: 1208-6045/ DOI: 10.1139/cjp-2018-0432	Có - SCIE IF: 1.032, Q3	8	97, 10, 1133– 1139	05/2019
9	The study of separation of crystal Fe and morphology for FeB nanoparticle: Molecular dynamics simulation	3	Không	AIP Advances/ ISSN: 2158-3226/ DOI: 10.1063/1.4979887	Có - SCIE IF: 1.653, Q2	3	7, 4, 045301 (11 pages)	04/2017
10	Study of crystallization mechanisms of Fe nanoparticle	3	Có	Journal of Physics: Conf. Series / ISSN: 1742-6596/ DOI: 10.1088/1742-6596/865/1/012003	Có - Scopus		865, 1, 012003 (6 pages)	04/2017
11	Simulation of structure transition of amorphous and	2	Không	Int. J. Microstructure and Materials Properties/ ISSN: 1741-8429/ DOI:	Có - Scopus		11, 6, 465–476	06/2017

	liquid aluminium			10.1504/IJMMP.2016.084553				
12	The Study of Dynamics Heterogeneity in SiO ₂ Liquid	4	Có	HighTech and Innovation Journal/ ISSN: 2723-9535/ DOI: 10.28991/HIJ-2020-01-01-01		15	1, 1, 1-7	03/2020
13	About Structural Transition of Nickel Metal	4	Không	International Journal of Innovative Science, Engineering & Technology/ ISSN: 2348 – 7968			2, 11, 132-138	11/2015
14	Nghiên cứu sự tương quan giữa hàm phân bố xuyên tâm và Phân bố góc liên kết trong hệ Mg ₂ SiO ₄ rắn	6	Có	TNU Journal of Science and Technology/ ISSN: 2615-9562	- ACI		226, 07, 18-24	05/2021
15	Mô phỏng động lực học phân tử đối với cấu trúc không đồng nhất và quá trình khuếch tán trong GeO ₂ lỏng	6	Không	HNUE Journal of Science/ ISSN: 2354-1059/ DOI: 10.18173/2354-1059.2021-0005			66, 1, 42-48	03/2021
16	Study of Structure Transition and Crystallization of Amorphous Silica under Compression	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2588-1124/DOI: 10.25073/2588-1124/vnumap.4422			36, 2, 13-22	06/2020
17	Xây dựng một số chương trình code hỗ trợ quá trình giải bài tập vật lý ở trường trung học phổ thông	3	Có	Tạp chí Giáo dục & Xã hội/ISSN: 1859-3917			6/2020, 60-65	06/2020
18	Thiết kế bài thí nghiệm ảo về mạch cầu và mạch chỉnh lưu trên phần mềm	2	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ĐHTN/ ISSN: 2615-9562	- ACI		225, 06, 464-470	05/2020

	matlab 8.0 nhằm hỗ trợ tiến trình dạy và học ở trường THPT							
19	Mô phỏng trực quan chuyển động ném xiên của chất điểm bằng phần mềm mathematica 9.0 nhằm hỗ trợ quá trình dạy học ở trường trung học phổ thông	5	Có	Tạp chí Thiết bị giáo dục/ ISSN: 1859-0810			11/2019, 192-194	11/201 9
20	Nghiên cứu sự biến đổi vi cấu trúc theo áp suất trên mô hình kích thước lớn của silica lỏng	4	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ĐHTN/ ISSN: 2615-9562			204, 11, 181-186	08/201 9
21	Crystallization Pathway for Crystallization of FeB Nanoparticles	4	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2588-1124/ DOI: 10.25073/2588- 1124/vnumap.4346			35, 3, 80- 87	07/201 9
22	The Structure and Crystallization Process of Amorphous Iron Nanoparticles	5	Không	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ ISSN: 2588-1140 /DOI: 10.25073/2588- 1140/vnunst.4891			35, 3, 64- 70	07/201 9
23	Mô phỏng sự biến đổi cấu trúc trong hạt nano sắt theo nhiệt độ	4	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 2615-9562			172, 12/1, 31- 35	10/201 7
24	Nghiên cứu cơ chế tạo pha thủy tinh trong kim loại sắt bằng phương pháp mô phỏng	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ ISSN: 2615-9562			159, 14, 59-63	11/201 6

25	About microstructure and crystallization pathway in iron nanoparticle under temperature	3	Có	CASEAN-6 Proceedings (2019), ISBN: 978-604-913-088-5			165-171	12/2019
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
26	Anti-Icing Effectiveness Investigation on Superhydrophobic Micro/Nanosurfaces from the Topography Point of View	3	Có	Phys. Status Solidi A/ ISSN: 1862-6319/ DOI: 10.1002/pssa.202400864	Có - SCIE IF: 1.9, Q2		222, 9, 2400864 (6 pages)	01/2025
27	The Characteristics of Structural Properties and Diffusion Pathway of Alkali in Sodium Trisilicate: Nanoarchitectonics and Molecular Dynamic Simulation	2	Có	International Journal of Molecular Sciences/ ISSN:1422-0067/ DOI: 10.3390/ijms25115628	Có - SCIE IF: 4.9, Q1	2	25, 11, 5628 (18 pages)	05/2024
28	Characterization of Structural Transition and Heterogeneity under Compression for Liquid Al ₂ O ₃ Using Molecular Dynamics Simulation	3	Có	HighTech and Innovation Journal/ ISSN: 2723-9535/ DOI: 10.28991/HIJ-2022-03-02-08	Có - Scopus	4	3, 2, 207-219	06/2022
29	Molecular Dynamics Simulation to Investigate the	3	Có	Journal of Human, Earth, and Future/ ISSN: 2785-2997/	Có - Scopus	4	3, 2, 168-181	06/2022

	Effect of Al ₂ O ₃ Doping and Compression on the Structural Properties of Aluminium Silicate Glass			DOI: 10. 28991/HEF-2022-03-02-03				
30	The liquid–amorphous phase transition, slow dynamics and dynamical heterogeneity for bulk iron: a molecular dynamics simulation	2	Có	RSC Advances/ ISSN: 2046-2069/ DOI: 10.1039/d1ra06394d	Có - SCIE IF: 4.036, Q1	4	11, 51, 32435–32445	10/2021
31	Study on Micro Structural Properties of Alkali - Doped SiO ₂ Melt Using Molecular Dynamics Simulation	5	Có	Asian Journal of Applied Chemistry Research/ ISSN: 2582-0273/ DOI:10.9734/ajacr/2024/v15i5297			15, 5, 71-78	07/2024
32	The Structural Phase Transition, Degree of Polymerization and Dynamics Characteristics of Liquid Magnesium Silicate: A Molecular Dynamics Simulation	5	Không	Asian Journal of Applied Chemistry Research/ ISSN: 2582-0273/ DOI: DOI: 10.9734/ajacr/2024/v15i3290			15, 3, 40-52	05/2024
33	Study of the structural characteristics and two-phase model in glass and liquid Al ₂ O ₃ using molecular	3	Có	International Journal of Engineering Inventions/ ISSN: 2278-7461			12, 7, 64-75	07/2023

	dynamics simulation							
34	Study of Effect of Size on Iron Nanoparticle by Molecular Dynamics Simulation	3	Có	HighTech and Innovation Journal/ ISSN: 2723-9535 / DOI: 10.28991/HIJ-2021-02-03-01		13	2, 3, 158-167	09/2021
35	Ảnh hưởng của nhiệt độ đến cấu trúc và động học vật liệu Cdse: nghiên cứu bằng mô phỏng động lực học phân tử	5	Không	TNU Journal of Science and Technology/ ISSN: 2615-9562	- ACI		229, 02, 116-123	02/2024
36	Study of Dynamic Properties in MgSiO ₃ Liquid under Compression by Mean of Molecular Dynamics Simulation	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2588-1124/ DOI: 10.25073/2588-1124/vnumap.4735			38, 4, 69-75	12/2022
37	The Structural Characteristics and Phase Transformation in Al ₂ O ₃ Glass. A Molecular Dynamics Simulation	7	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics/ ISSN: 2588-1124/ DOI: 10.25073/2588-1124/vnumap.4663			38, 2, 25-32	06/2022
38	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đến cấu trúc, sự không đồng nhất cấu trúc và động học của silica lỏng	4	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam (bản B)/ ISSN: 1859-4794/ DOI:10.31276/VJST.64(3).43-49	- ACI		64, 3, 43-49	03/2022
39	Computer simulation of local structure and diffusion mechanism through voronoi	2	Có	HNUE Journal Of Science/ ISSN: 2354-1059/DOI: 10.18173/2354-1059.2021-0044			66, 3, 29-37	12/2021

	polyhedrons in sodium silicate glass							
40	Kiểm soát hình thái bề mặt cho mục đích tự làm sạch và chống băng tuyết trên kim loại đồng	2	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ĐHTN/ ISSN: 2615-9562	- ACI		230, 10, 256-263	06/2025
41	The study of structural properties and the degree of polymerization in Mg ₂ SiO ₄ liquid under compression	7	Có	The Proceedings of The 4th International Workshop on Advanced Materials and Devices/ ISBN: 978-604-350-270-1			pp. 262-268	08/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([26] [27] [28] [29] [30])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò U/V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình Thạc sĩ liên kết đào tạo quốc tế chuyên ngành Vật lý chất rắn	Tham gia	QĐ số 2498/QĐ-ĐHSP ngày 16/7/2021	Đại học Thái Nguyên	QĐ số 233/QĐ-ĐHTN ngày 04/3/2022	Không
2	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo thạc sĩ năm 2023	Tham gia	QĐ số 424/QĐ-ĐHSP ngày 28/02/2023	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	QĐ số 3148/QĐ-ĐHSP ngày 29/09/2023	Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (U/V PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U/V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U/V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U/V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U/V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U/V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc U/V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Thái Nguyên, ngày 26 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)


Giáp Phi Thủy Trang